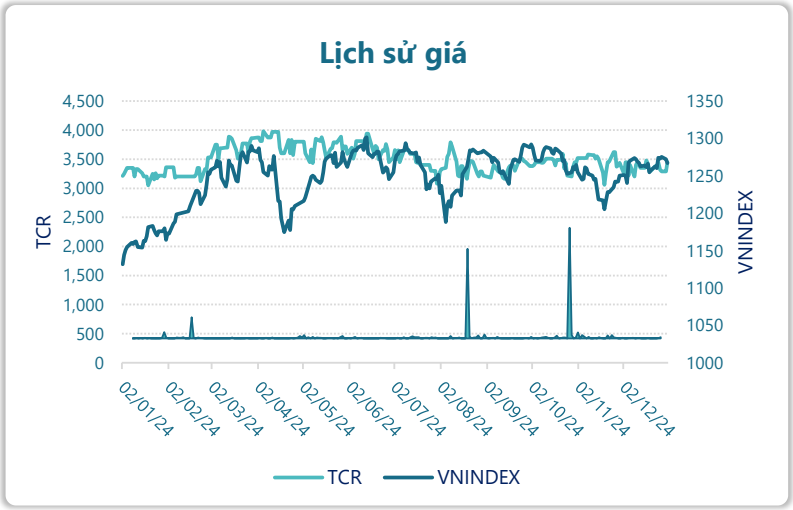
FireAnt

CTCP Công nghiệp Gốm Sứ Taicera (HSX: TCR)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,450**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,980
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,050
SL cổ phiếu LH	45,425,142
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,620
% sở hữu nước ngoài	44.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	157
P/E	-2.6
EPS	-1,346

DT thuần

Q4/24

258

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 20.0| 8.6%

YoY: ▲ 53.0| 26.0%

LN sau thuế

Q4/24

-15.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.60| 22.8%

YoY: ▼22.1| -330%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-4.3%

+/- YoY: ▼ 5.7%

DT thuần

2024

909

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 1.9%

LN sau thuế

2024

-61.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼53.8| -728%

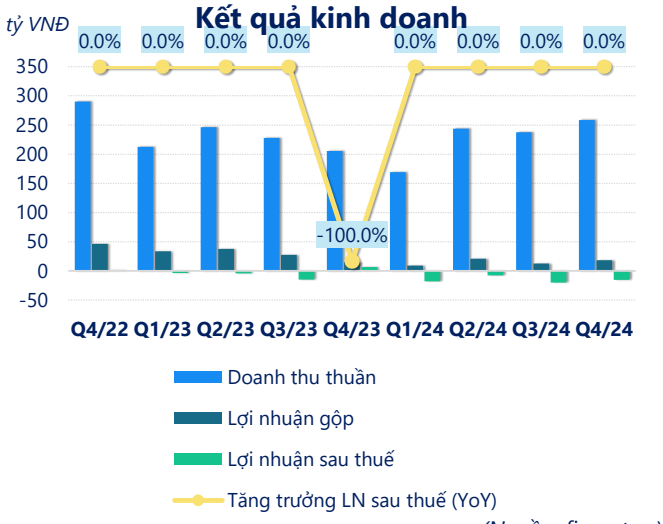
ROE

2024

-15.5%

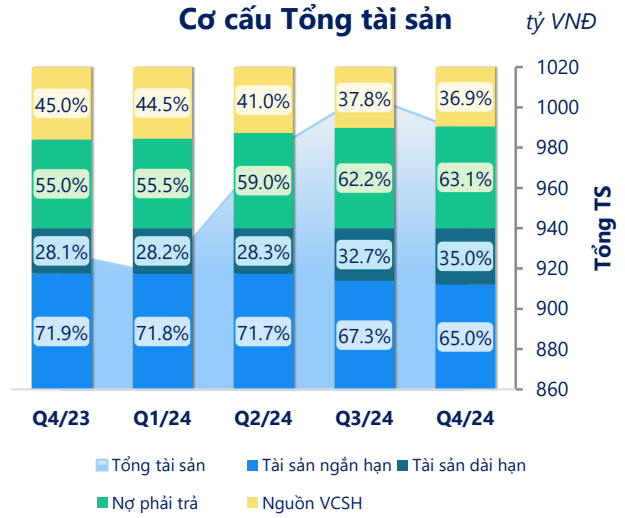
+/- YoY: ▼ 13.8%

Kết quả kinh doanh



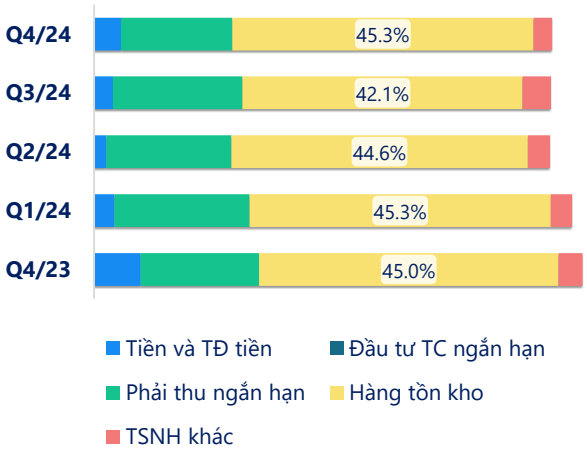
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



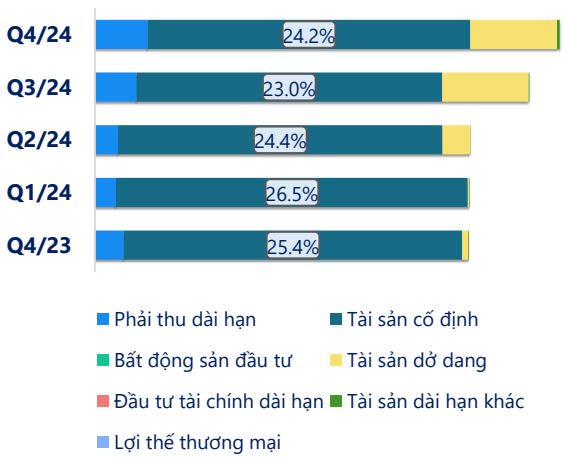
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



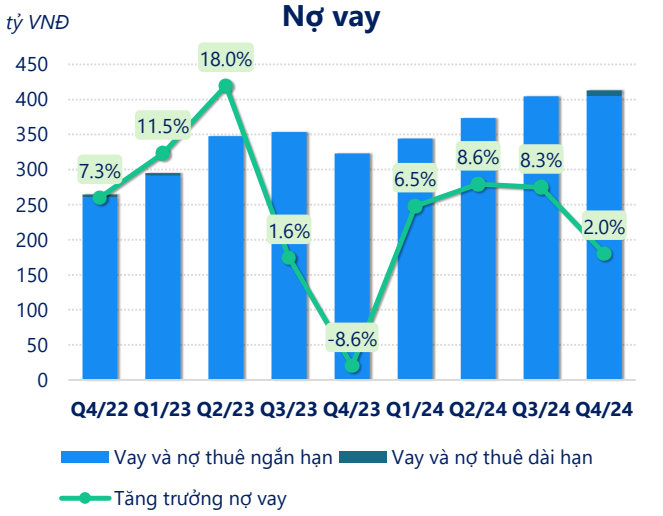
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



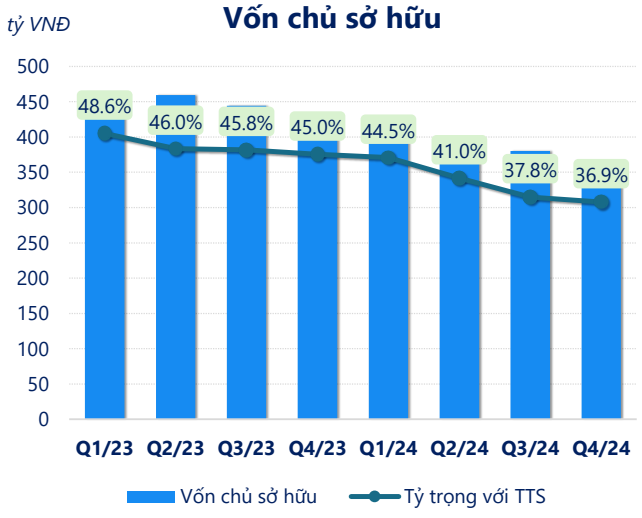
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



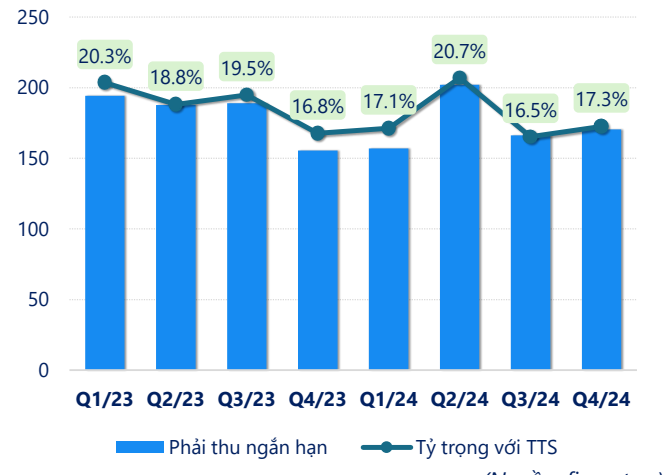
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



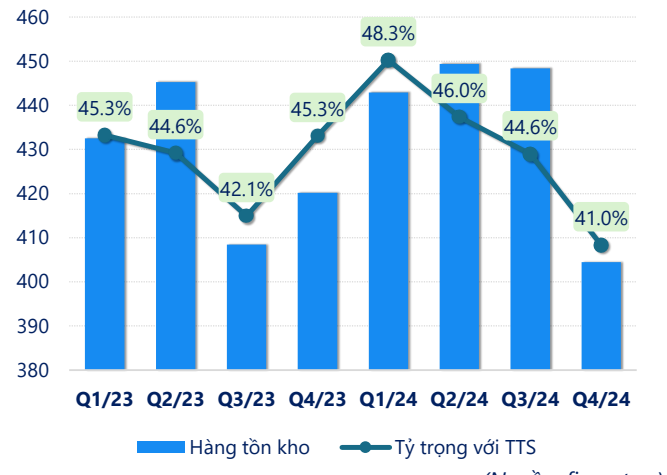
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



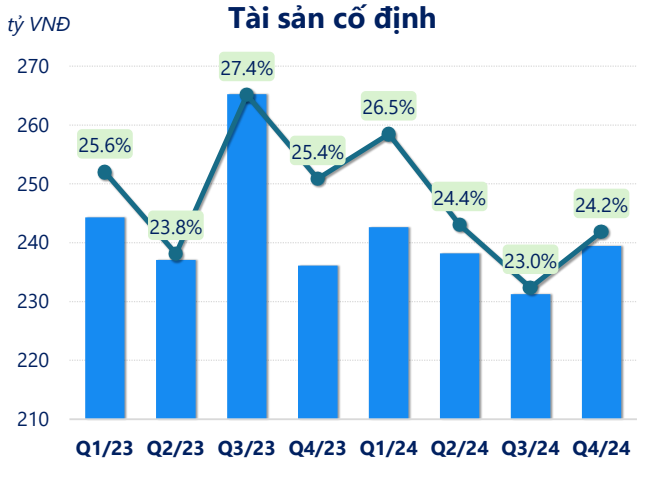
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



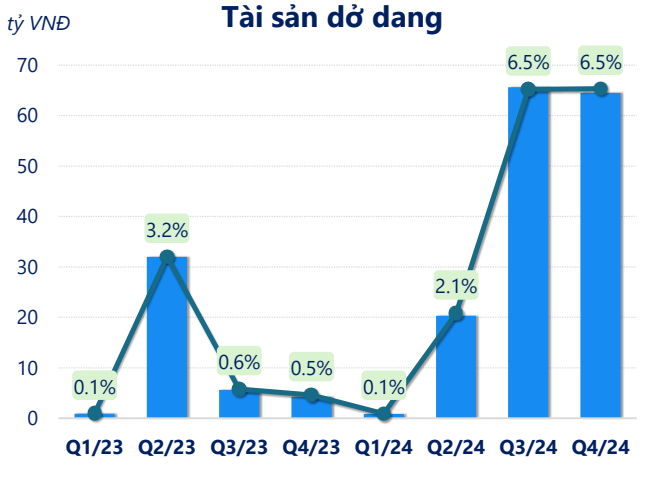
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



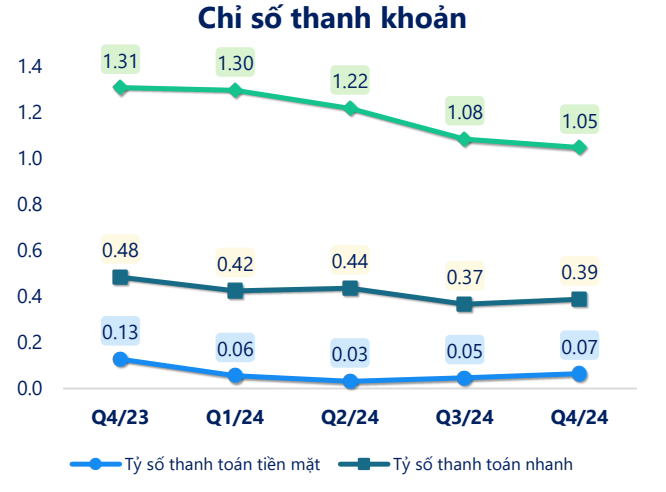
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



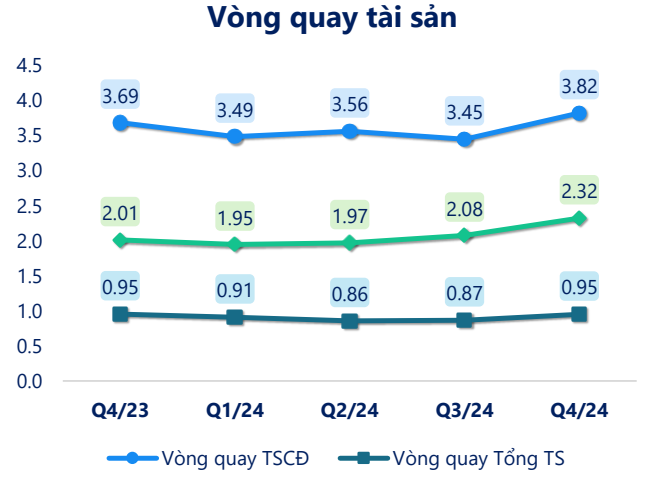
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**928**	**917**	**976**	**1,006**	**988**
Tài sản ngắn hạn	**667**	**659**	**700**	**677**	**642**
Tiền và tương đương tiền	64.9	28.1	18.0	28.7	39.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	156	157	202	166	170
Hàng tồn kho	420	443	449	448	404
Tài sản ngắn hạn khác	26.2	30.7	30.9	34.0	27.3
Tài sản dài hạn	**261**	**258**	**276**	**329**	**345**
Phải thu dài hạn	20.1	14.6	17.0	31.5	39.3
Tài sản cố định	236	243	238	231	239
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	4.28	0.84	20.3	65.6	64.5
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.42	0.35	0.28	0.48	2.03
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**510**	**509**	**576**	**626**	**623**
Nợ ngắn hạn	**510**	**508**	**575**	**625**	**613**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	323	344	374	405	405
Phải trả người bán ngắn hạn	138	128	154	167	154
Nợ dài hạn	0.17	0.78	0.78	1.16	9.77
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	8.11
Nguồn vốn chủ sở hữu	**418**	**408**	**400**	**380**	**365**
Vốn chủ sở hữu	**418**	**408**	**400**	**380**	**365**
Vốn điều lệ	454	454	454	454	454
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)